

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
RHB VIỆT NAM
RHB SECURITIES VIETNAM
LIMITED COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: 02/2021/RHBSVN/BC-HDTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021
Hanoi, 28 July 2021

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(6 tháng đầu năm 2021)
(For the first six months of 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
To: - State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty/Company name: Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam
Tên tiếng Anh/English name: RHB Securities Vietnam Company Limited
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of Head office: Tầng 15, Tòa nhà IDMC Mỹ Đình, 15 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội/Level 15, IDMC My Dinh Building, No 15 Pham Hung Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi
- Điện thoại/Telephone: 024.39446066 Fax: 024.39446070
- Vốn điều lệ/Charter capital: 135.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: Không có/None
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Members Council, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng)/Members Council (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Thành viên (“HDTV”)/Information about the Members of the Members Council (“MC”):

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of the MC</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV <i>The date becoming/ceasing to be the Members of the MC</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Syed Ahmad Taufik Albar	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the MC</i>	7/6/2021	-
2	Chan Kong Ming	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	19/10/2020	-
3	Tan Kheak Geai	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	29/01/2019	-
4	Lee Ming How	Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	1/1/2020	-

2. Các cuộc họp Hội đồng Thành viên/*Meetings of the Members Council:*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of the MC</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of MC meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không dự họp/Ghi chú <i>Reasons for absence/Note</i>
1	Syed Ahmad Taufik Albar	1/2		Không tham dự cuộc họp HĐQT lần 1/2021 do chưa được bổ nhiệm vào HĐQT tại thời điểm đó <i>Did not attend the Members Council Meeting No.1/2021 as he was not appointed to the MC at that time</i>
1	Chan Kong Ming	2/2	100%	
3	Tan Kheak Geai	2/2	100%	-
4	Lee Ming How	2/2	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Thành viên đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of
Management by the Members Council:*

- Một Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật điều hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát

của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao/ *One Member of the MC holds the position of the General Director cum Legal Representative who is in charge of day-to-day business operations of the Company, supervised by the MC and responsible to the MC and before the Law for the exercise of delegated rights and duties.*

- Chính sách ma trận quyền phê duyệt được xác định rõ ràng, minh bạch cho hoạt động nghiệp vụ và tài chính và các hạn mức phê duyệt được giám sát chặt chẽ bởi HĐQT/ *The Approving Authority Matrix for business and financial activities are set out in a crystal clear and transparent manner and multiple layers of approval are closely supervised by the MC.*
- Hoạt động của Ban Giám đốc được báo cáo kịp thời và đầy đủ lên HĐQT/ *The activities of Board of Management are reported in a timely and comprehensive manner to the Members Council.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Thành viên (nếu có)/*Activities of the the Members Council's subcommittees (If any):*
Không có/Nil.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Members Council (Semi-annual report):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2021/NQHDTV/ RHBSVN	25/1/2021	Ủy quyền cho Ông Lee Ming How, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật đại diện Chủ tài khoản 02 (hai) Tài khoản Tiền gửi Giao dịch Chứng khoán của Người đầu tư mở tại Ngân hàng Vietcombank và Ngân hàng Techcombank <i>To delegate the authority to Mr. Lee Ming How, General Director cum Legal Representative of RHBSVN on the Company's behalf as the Account Holder of 02 (two) Client Trust Monies Accounts opened at Vietcombank and Techcombank</i>	100%
2	03/2021/QD- RHBN	29/1/2021	Quyết định áp dụng chính sách quản trị rủi ro <i>To decide the adoption of risk management policy</i>	100%
3	01/2021/NQHDTV/ RHBSVN-M	22/2/2021	<ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhận tình hình giải quyết vấn đề phát sinh cước gọi quốc tế gian lận bị tính phí bởi VNPT trong tháng 3/2020 <i>To provide the status in respect of the fraudulent international calls charged in March 2020 by VNPT</i> 	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Điều khoản tham chiếu sửa đổi của Ban điều hành (MANCO)/ Ban Giám đốc Công ty <i>To approve the revised Terms of Reference of RHBSVN Management Committee (MANCO)</i> • Ghi nhận các vấn đề kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tình hình hoạt động và tài chính và tình hình thực hiện công việc của phòng IT trong kỳ báo cáo <i>To note compliance matters, risk management matters, financial and operational performance review, status of IT Department's initiatives in the reporting period</i> • Ghi nhận biên bản các cuộc họp của Ban điều hành (MANCO)/ Ban Giám đốc Công ty lần 8/2020, lần 9/2020 và lần 1/2021 <i>To note the Minutes of RHBSVN Management Committee (MANCO) Meetings No. 8/2020, No.9/2020 and No.1/2021</i> • Ủy quyền cho ông Lee Ming How, Daniel – Thành viên Hội đồng Thành viên ở Việt Nam thay mặt Chủ tịch ký vào Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được thông qua do tình hình đại dịch Covid-19 toàn cầu <i>To authorise Mr. Lee Ming How, Daniel who is a member of the Members Council based in Vietnam to sign the Members Council Meeting Minutes and Resolution passed on behalf of the Chairman due to the Covid-19 Global Pandemic situation</i> 	
4	02/2021/NQHDTV/ RHBSVN	4/3/2021	Chi thưởng thành tích/khuyến khích năm 2020 và tăng lương cho nhân viên kể từ tháng 1/2021 <i>Performance bonus/incentive for 2020 and salary increment effective january 2021</i>	100%
5	03/2021/NQHDTV/ RHBSVN	12/3/2021	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>To approve the audited Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for the year ended 31st December 2020</i>	
6	04/2021/NQHDTV/ RHBSVN	18/3/2021	Phê duyệt mở mới tài khoản dùng phục vụ hoạt động ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán tại Ngân hàng BIDV <i>To approve the opening of one new account used for financing margin and advance payment facility for clients at BIDV</i>	100%
7	05/2021/NQHDTV/ RHBSVN	2/4/2021	Phê duyệt kế hoạch công việc năm 2021 của Phòng Kiểm soát nội bộ <i>To approve the Compliance Work Plan for the year 2021</i>	100%
8	06/2021/NQHDTV/ RHBSVN	2/4/2021	Phê duyệt sản phẩm Giao dịch ký quỹ (margin) và phương pháp phân hạng cổ phiếu áp dụng cho sản phẩm Giao dịch ký quỹ (margin) <i>To approve the Share Margin Facility and the Stock Grading Methodology used for the Share Margin Facility</i>	100%
9	07/2021/NQHDTV/ RHBSVN	2/4/2021	Phê duyệt Ma trận thẩm quyền phê duyệt cho phòng Môi giới và Lưu ký bản sửa đổi lần thứ ba <i>To approve the third revision of RHBSVN Approving Authority Matrix for Brokerage & Depository</i>	100%
10	08/2021/NQHDTV/ RHBSVN	2/4/2021	Phê duyệt Báo cáo Thường niên năm 2020 <i>To approve Annual Report for the year 2020</i>	100%
11	09/2021/NQHDTV/ RHBSVN	28/4/2021	Phê duyệt Tiện ích Ứng trước tiền bán chứng khoán <i>To approve Advancing Payment Facility</i>	100%
12	10/2021/NQHDTV/ RHBSVN	20/5/2021	Phê duyệt Danh sách những người được ủy quyền ký duyệt các giao dịch ngân hàng <i>To approve the new authorised bank signatories</i>	100%
13	02/2021/NQHDTV/ RHBSVN-M	11/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> Ghi nhận tình hình giải quyết vấn đề phát sinh cước gọi quốc tế gian lận bị tính phí bởi VNPT trong tháng 3/2020 	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<p><i>To provide the status in respect of the fraudulent international calls charged in March 2020 by VNPT</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Phê duyệt Đề xuất sửa đổi về việc trao quyền cho Ban điều hành (MANCO)/Ban Giám đốc và Lãnh đạo cấp cao của Công ty</i> <i>To approve the Proposed Revision to the Empowerment granted to Management Committee and Senior Management for RHBSVN</i> • <i>Phê duyệt chính sách khẩu vị rủi ro năm 2021</i> <i>To approve Risk Appetite Setting 2021</i> • <i>Phê duyệt đánh giá rủi ro trọng yếu năm 2021</i> <i>To approve Material Risk Assessment 2021</i> • <i>Ghi nhận các vấn đề kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tình hình hoạt động và tài chính và tình hình thực hiện công việc của phòng IT trong kỳ báo cáo</i> <i>To note compliance matters, risk management matters, financial and operational performance review, status of IT Department's initiatives in the reporting period</i> • <i>Ghi nhận Báo cáo kiểm toán nội bộ của Công ty</i> <i>To note Internal Audit Report of RHBSVN</i> • <i>Ghi nhận Biên bản các cuộc họp của Ban điều hành (MANCO)/ Ban Giám đốc Công ty lần 2/2021, lần 3/2021 và lần 4/2021</i> <i>To note the Minutes of RHBSVN Management Committee (MANCO) Meetings No. 2, No.3 and No.4/2021</i> • <i>Ủy quyền cho ông Lee Ming How, Thành viên của Hội đồng Thành viên ở Việt Nam thay mặt Chủ tịch ký vào Biên bản và</i> 	

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<p>Nghị quyết cuộc họp được thông qua lần này do tình hình đại dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu</p> <p><i>To authorise Mr. Lee Ming How who is a Member of the Members Council based in Vietnam to sign the Members Council Meeting Minutes and Resolution passed on behalf of the Chairman due to the Covid-19 Global Pandemic situation</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Đồng thuận Đề xuất Sửa đổi Điều lệ Công ty lần 2 để trình lên Chủ sở hữu Công ty <p><i>To consent to the Second Revision to the Company Charter for recommendation to the Owner of RHBSVN</i></p>	
14	11/2021/NQHDTV/ RHBSVN	11/6/2021	<p>Phê duyệt việc mở Tài khoản Tiền gửi Tổng hợp Giao dịch Chứng khoán cho Khách hàng Nước ngoài tại Ngân hàng BIDV</p> <p><i>To approve the opening of Intermediary Account for Deposits for Trading of Securities for Foreign Clients at BIDV</i></p>	100%
15	12/2021/NQHDTV/ RHBSVN	28/6/2021	<p>Thông qua việc tái chỉ định Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty</p> <p><i>To approve the reappointment of PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Limited as the external financial auditors of RHBSVN for the financial year 2021</i></p>	100%
16	13/2021/NQHDTV/ RHBSVN	30/6/2021	<p>Thông qua Danh sách những người được ủy quyền ký duyệt các giao dịch ngân hàng</p> <p><i>To approve the new authorised bank signatories</i></p>	100%

II. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about the Members of Board of Supervisors (“BOS”) or Audit Committee:

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of the BOS/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the Member of the BOS/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Tan Boon Ching	Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>	29/1/2019	Kế toán viên công chứng <i>Chartered Accountant</i>
2	Cáp Thị Thu Hạnh	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>	29/5/2019	Tín dụng ngân hàng (Cử nhân) <i>Banking Credit (Bachelor)</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán/Meetings of the Board of Supervisors or Audit Committee: Ban Kiểm soát không tổ chức cuộc họp nào trong 6 tháng đầu năm 2021/ The Board of Supervisors did not hold any meeting in the first 6 months of 2021.

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc điều hành và Cổ đông/Supervising the Members Council, Board of Management and Shareholders by the Board of Supervisors or Audit Committee:

- Giám sát Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Điều lệ Công ty và các Nghị quyết được ban hành bởi Hội đồng Thành viên và Chủ Sở hữu và thực thi các nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác quản trị điều hành/ *Overseeing the Members Council, the Management Committee, General Director in implementing the Company Charter and Resolutions issued by the Members Council and the Owner; and performing their duties and responsibilities during the course of administration and management;*
- Giám sát hoạt động quản trị rủi ro và tuân thủ đối với Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan/ *Supervising the risk management and compliance with the Company Charter, applicable laws and regulations;*
- Rà soát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty/ *Reviewing the Company's financial and business performance;*
- Rà soát hoạt động vận hành của Công ty/ *Reviewing the Company's operational performance;*
- Giám sát công tác quản lý nhân sự/ *Supervising personnel management;*
- Đề xuất các đề xuất thay đổi hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành của Công ty/ *Recommending any change or improvement in relation to the business and operational activities of the Company.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*Coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Members Council and other managers: Tốt/ Good.*

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/ Nil.*

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Lee Ming How	11/12/1974	Quản trị kinh doanh (Cử nhân) <i>Business Administration (Bachelor)</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 10/9/2020</i>

IV. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Đỗ Thị Phương Lan	11/7/1976	Quản trị kinh doanh (Cử nhân) <i>Buisness Administration (Bachelor)</i> Kế toán tài chính (Cử nhân) <i>Financial Accounting (Bachelor)</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 2/3/2018</i>

V. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of the Members Council, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	RHB Investment Bank Berhard			19663 - P		01/2019			Công ty mẹ <i>Parent Company</i>
2	Syed Ahmad Taufik Albar		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the MC</i>	A40409267 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 29/4/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Malaysia		7/6/2021		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
3	Chan Kong Ming		Thành viên HĐQT <i>Member of the MC</i>	A35375565 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 9/5/2016 Nơi cấp/		19/10/2020		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

				<i>Place of issue:</i> Indonesia					
4	Tan Kheak Geai		Thành viên HĐTV <i>Member of the MC</i>	A40023529 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 20/06/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Malaysia		29/01/2019		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5	Lee Ming How		Thành viên HĐTV, Tổng GD <i>Member of the MC, General Director</i>	A39505162 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 10/2/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Malaysia		01/01/2020		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6	Tan Boon Ching		Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>	A40800970 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 10/8/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Malaysia		29/01/2019		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7	Cáp Thị Thu Hạnh		Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>	013326580 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 19/6/2010 Nơi cấp/		29/05/2019		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

				<i>Place of issue:</i> Hà Nội				
8	Nguyễn Thị Bích Hương		Chuyên viên KTNB <i>Internal Auditor</i>	03419200056 8 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 8/9/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13/10/2020		Điều chuyển nội bộ/ <i>Internal Transfer</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9	Đỗ Thị Phương Lan		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	00117600932 8 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 10/5/2016 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	02/03/2018		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	RHB Investment Bank Berhad	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	19663-P	Malaysia	31/3/2021		62.689.151 đồng	Bảo hiểm an ninh mạng <i>Cyber security insurance</i>
2	RHB Investment Bank Berhad	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	19663-P	Malaysia	14/5/2021		1.043.918 đồng	Bảo hiểm thân thể <i>Personal accident insurance</i>
3	RHB Investment Bank Berhad	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	19663-P	Malaysia	10/6/2021		66.532.496 đồng	Bảo hiểm trách nhiệm Giám đốc <i>Directors & Officers liability insurance</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/Nil.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

Không có/Nil.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Members Council, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of the Members Council, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/Nil.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of the Members Council, the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of the MC, Director (General Director or CEO).*

Không có/Nil.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of the Members Council, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/Nil.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

Không có/Nil.

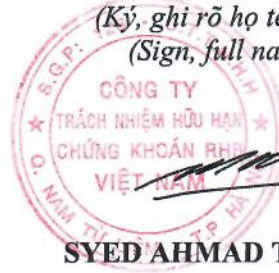
VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/Nil.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE MEMBERS COUNCIL**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



SYED AHMAD TAUFIK ALBAR